TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 307/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 06 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị T1), sinh năm 1963

Bị đơn: Ông Trần Đình H, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Số 167, Đường số 9 Trần Phú, ấp T, xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Thị Tiết), sinh năm 1963 và ông Trần Đình H, sinh năm 1956; Cùng địa chỉ: Cùng địa chỉ: Số 167, Đường số 9 Trần Phú, ấp T, xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 03 con chung tên Trần Đình Thái B, sinh năm 1992, Trần Đình Thanh M, sinh năm 1995, Trần Thị Bích N, sinh ngày 24/6/2006.

Các con chung (B, M) đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên bà T, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T, ông H thống nhất giao con chung (N) cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được. Ghi nhận ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà T, ông H mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; bà T tự nguyện nộp thay ông H; tổng cộng bà T phải nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003794 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND Xã Tân Phong, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Như Sơn